

3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

3.1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, thiết bị: Chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị chào thầu: Mới 100%, chưa từng qua sử dụng, thuộc thể hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
3.1.1. Về danh mục vật tư, thiết bị cung cấp cho gói thầu	Chào đầy đủ vật tư, vật liệu, cấu kiện, thiết bị tương ứng các danh mục vật tư, thiết bị theo yêu cầu tại Chương V E-HSMT.
	Không chào đầy đủ vật tư, vật liệu, cấu kiện, thiết bị tương ứng các danh mục vật tư, vật liệu, cấu kiện, thiết bị theo yêu cầu tại Chương V E-HSMT.
3.1.2. Về mã hiệu, chủng loại, xuất xứ (nhà sản xuất/ nước sản xuất) và các thông số kỹ thuật chính của hàng hóa chào thầu	Vật tư, vật liệu, cấu kiện, thiết bị chào thầu tương ứng các danh mục vật tư, vật liệu, cấu kiện, thiết bị theo yêu cầu tại Chương V E-HSMT được kê khai đầy đủ thông tin theo Biểu 1 Chương V E-HSMT. Các thông tin kê khai đảm bảo truy xuất nguồn gốc vật tư, vật liệu, cấu kiện, thiết bị. Thông tin thông số kỹ thuật đáp ứng theo yêu cầu nêu tại Chương V E-HSMT, Hồ sơ thiết kế kèm theo và quy định hiện hành của pháp

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	luật chất lượng sản phẩm hàng hóa.	
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chí được xác định Đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Quy định nội dung Thuyết minh Tổ chức mặt bằng công trường, Bản vẽ tổng mặt bằng thi công tổng thể công trình như sau: - <i>Thuyết minh tổ chức thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, liên lạc, giao thông và phương án vận chuyển vật tư, thiết bị trong quá trình thi công.</i> - Thể hiện rõ nội dung Bản vẽ tổng mặt bằng thi công tổng thể công trình, cụ thể như sau: + <i>Vị trí công trình thuộc hạng mục, bao che công trình và các tuyến đường chở vật liệu đến kho bãi tập kết và đến vị trí thi công.</i> + <i>Vị trí các mạng kỹ thuật phục vụ yêu cầu thi công (cấp điện, cấp nước, thoát nước).</i> + <i>Vị trí các kho, bãi để cấu kiện, vật liệu xây dựng, xe máy và các thiết bị thi công chủ yếu.</i> + <i>Vị trí các nhà tạm và công trình phụ trợ phục vụ cho yêu cầu thi công.</i> + <i>Vị trí các biển báo chỉ dẫn về sơ đồ tổng mặt bằng công trình, an</i>	Có đầy đủ Thuyết minh Tổ chức mặt bằng công trường; Bản vẽ tổng mặt bằng thi công tổng thể công trình. Và Thuyết minh Tổ chức mặt bằng công trường, Bản vẽ tổng mặt bằng thi công tổng thể công trình đầy đủ nội dung theo quy định. Và Thuyết minh Tổ chức mặt bằng công trường, Bản vẽ tổng mặt bằng thi công công trình được đánh giá hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, phù hợp với bản vẽ thiết kế tổng mặt bằng được duyệt và điều kiện cụ thể của địa điểm xây dựng.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt

toàn, phòng, chống cháy, nổ, rào ngăn, trạm gác, biển báo.		
3.2.2. Công nghệ thi công áp dụng cho hạng mục Nền đường. - Chi tiết biện pháp thi công: <i>Dọn dẹp mặt bằng bằng. Đào nền đường. Đào rãnh thoát nước. Phá dỡ kết cấu. Đắp đất nền đường.</i>	Có biện pháp thi công (bao gồm thuyết minh và bản vẽ) hợp lý, phù hợp với giải pháp kỹ thuật tổng thể; tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có biện pháp thi công đầy đủ hoặc biện pháp thi công không hợp lý, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật tổng thể, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
3.2.3. Công nghệ thi công áp dụng cho hạng mục Mặt đường. - Chi tiết biện pháp thi công: <i>Thi công móng cấp phối đá dăm. Trộn vận chuyển và đổ bê tông mặt đường. Thi công khe co giãn.</i>	Có biện pháp thi công (bao gồm thuyết minh và bản vẽ) hợp lý, phù hợp với giải pháp kỹ thuật tổng thể; tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có biện pháp thi công đầy đủ hoặc biện pháp thi công không hợp lý, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật tổng thể, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
3.2.4. Công nghệ thi công áp dụng cho hạng mục Gia cố lề và mái taluy, rãnh dọc B=0.4m. - Chi tiết biện pháp thi công: <i>a. Gia cố mái: Đào đất móng. Thi công lớp đá đệm móng. Đổ bê tông móng và đổ bê tông mái taluy.</i> <i>b. Gia cố lề: Đổ bê tông và Thi công khe lề đường.</i> <i>c. Rãnh dọc gia cố B=0.4m: Rải giấy dầu lớp cách ly. Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông mương cấp, rãnh nước.</i>	Có biện pháp thi công (bao gồm thuyết minh và bản vẽ) hợp lý, phù hợp với giải pháp kỹ thuật tổng thể; tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có biện pháp thi công đầy đủ hoặc biện pháp thi công không hợp lý, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật tổng thể, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
3.2.5. Công nghệ thi công áp dụng cho hạng mục Hộ lan can mềm. - Chi tiết biện pháp thi công: <i>Đào móng. Lắp đặt dải phân cách và Lắp đặt trụ đỡ.</i>	Có biện pháp thi công (bao gồm thuyết minh và bản vẽ) hợp lý, phù hợp với giải pháp kỹ thuật tổng thể; tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có biện pháp thi công đầy đủ hoặc biện pháp thi công	Không đạt

	không hợp lý, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật tổng thể, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	
3.2.6. Công nghệ thi công áp dụng cho hạng mục Mương ngang thu nước B=1.2m và Mương dọc B=0.6m. - Chi tiết biện pháp thi công: <i>Phá dỡ kết cấu. Đổ bê tông móng và thân mương. Lắp dựng ván khuôn thân mương. Lắp dựng tấm đan.</i>	Có biện pháp thi công (bao gồm thuyết minh và bản vẽ) hợp lý, phù hợp với giải pháp kỹ thuật tổng thể; tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có biện pháp thi công đầy đủ hoặc biện pháp thi công không hợp lý, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật tổng thể, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
3.2.7. Công nghệ thi công áp dụng cho hạng mục Điện chiếu sáng. - Chi tiết biện pháp thi công: <i>Đào móng cột, trụ. Đắp đất trả móng. Lắp dựng cột đèn chiếu sáng. Lắp đặt đèn Led 100W. Làm tiếp địa cho cột điện.</i>	Có biện pháp thi công (bao gồm thuyết minh và bản vẽ) hợp lý, phù hợp với giải pháp kỹ thuật tổng thể; tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có biện pháp thi công đầy đủ hoặc biện pháp thi công không hợp lý, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật tổng thể, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
3.2.8. Biện pháp Đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công và trong điều kiện thời tiết mưa bão.	Nội dung biện pháp Đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công và trong điều kiện thời tiết mưa bão phù hợp với quy mô gói thầu, hợp lý và khả thi.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3.2.9. Biện pháp thu gom và vận chuyển chất thải xây dựng	Có đề xuất vị trí đổ thải được phép.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.2.10. Phương án nhà tạm và công trình phụ trợ phục vụ cho yêu cầu thi công	Có bản vẽ thể hiện chi tiết phương án thiết kế dự kiến áp dụng phù hợp với các yếu tố kinh tế kỹ thuật liên quan đến gói thầu và đề xuất của nhà thầu.	Đạt

	Không có bản vẽ thể hiện chi tiết phương án thiết kế dự kiến áp dụng hoặc có nhưng không phù hợp với các yếu tố kinh tế kỹ thuật liên quan đến gói thầu và đề xuất của nhà thầu.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chí được xác định Đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.3.1. Thời gian thực hiện hợp đồng	Nhà thầu Đề xuất “Thời gian thực hiện hợp đồng bé hơn hoặc bằng 210 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng”. Thời gian thực hiện hợp đồng tính cả ngày thứ 7, ngày chủ nhật. Thời gian thực hiện hợp đồng không tính các ngày lễ, tết, các ngày mà điều kiện thời tiết cực đoan có ảnh hưởng bất lợi công trình và trường hợp bất khả kháng.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3.3.2. Biểu tiến độ thi công từng hạng mục công trình	Có Biểu Tổng tiến độ. Và Có Biểu tiến độ cụ thể, chi tiết. Và Nội dung Biểu tiến độ phù hợp với phương án tổ chức thi công và Tổng tiến độ thi công liên hợp đề xuất nhà thầu. Và Các Điểm và Khoản thời gian trong Biểu tiến độ Hợp lý, khả thi.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3.3.3. Biểu đồ huy động nguồn lực	Có đầy đủ Biểu đồ huy động nguồn lực cho từng hạng mục. Và	Đạt

	Biểu đồ huy động nguồn lực phù hợp với Tổng tiến độ thi công công trình; Biện pháp tổ chức thi công nhà thầu và mặt bằng công trình.	
	Và Có biểu đồ vật tư chính phù hợp với biện pháp tổ chức thi công.	
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.3.4. Thuyết minh tiến độ:	Thuyết minh đầy đủ, hợp lý, khả thi cho các nội dung nêu bên	Đạt
a) Thuyết minh sơ đồ tổ chức công nghệ (Sơ đồ ngang, sơ đồ thẳng đứng hoặc sơ đồ kết hợp) phù hợp với Biểu tiến độ và các nội dung đề xuất khác.	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
b) Thuyết minh phương công nghệ, chọn thiết bị cho công tác tương ứng danh mục công việc thực hiện ở Biểu tiến độ.		
c) Đề xuất công nhân kỹ thuật với số lượng tổng huy động, cơ cấu ngành nghề, bậc thợ phù hợp với nội dung công việc gói thầu và tiến độ đề xuất nhà thầu.		
d) Đề xuất số lượng mũi triển khai thi công đồng thời trên các tuyến.		
Kết luận	Các tiêu chuẩn 3.3.1; 3.3.2; 3.3.3; 3.3.4 được xác định là Đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt.	Không đạt

3.4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công phù hợp với quy mô công trình, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của nhân sự chủ chốt (Theo chương III E-HSMT) đối với công tác quản lý chất lượng công trình của nhà thầu.	Đề xuất đầy đủ nội dung theo yêu cầu. Các đề xuất hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Đề xuất không đầy đủ theo yêu cầu. Hoặc: Đề xuất đầy đủ nhưng không hợp lý, không khả thi, không	Không đạt

	phù hợp với đề xuất biện pháp tổ chức thi công.	
3.4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công và đề xuất phòng thí nghiệm sẽ thực hiện các hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất biện pháp tổ chức thi công. Và: Có đề xuất phòng thí nghiệm sẽ thực hiện các hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đáp ứng điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành theo luật định.	Đạt
	Đề xuất không đầy đủ nội dung theo quy định hoặc đề xuất nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
3.4.3. Biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ, nhật ký thi công, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán.	Có quy trình biện pháp quản lý hợp lý, khả thi phù hợp với các quy định của pháp luật.	Đạt
	Không có quy trình biện pháp quản lý hợp lý, khả thi hoặc có quy trình biện pháp quản lý nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với các quy định của pháp luật.	Không đạt
3.4.4. Quy trình sản xuất, thử nghiệm, thí nghiệm và kiểm soát chất lượng đối với vật liệu xây dựng, cấu kiện và thiết bị sử dụng do Nhà thầu thực hiện chế tạo, sản xuất.	Có quy trình hợp lý, khả thi phù hợp với các quy định của pháp luật.	Đạt
	Không có quy trình hoặc có quy trình nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với các quy định của pháp luật.	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

3.5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
3.5.1. An toàn lao động	

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
a) Kỹ thuật an toàn đối với công tác Phá dỡ kết cấu. b) Kỹ thuật an toàn đối với công tác đào móng.	Thuyết minh và bản vẽ đầy đủ các nội dung An toàn lao động nêu bên. Và	Đạt
c) Kỹ thuật an toàn cho xe ra và vào công trình để vận chuyển chất thải rắn.	Nội dung các Thuyết minh và bản vẽ an toàn phù hợp với quy mô gói thầu, hợp lý và khả thi. Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3.5.2. Phòng cháy chữa cháy		
a) Phương án phòng cháy. b) Phương án bố trí các thiết bị chữa cháy. c) Phương án bố trí bể nước, dụng cụ chữa cháy.	Thuyết minh và bản vẽ đầy đủ các nội dung An toàn Phòng cháy chữa cháy nêu bên. Và Nội dung các Thuyết minh và bản vẽ An toàn Phòng cháy chữa cháy phù hợp với quy mô gói thầu, hợp lý và khả thi. Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Đạt Không đạt
3.5.3. Vệ sinh môi trường		
a) Phương án rào tạm, bao che thi công cho toàn công trình. b) Phương án xử lý bụi cho thi công hạng mục Phá dỡ. c) Phương án xử lý độ rung cho các hạng mục Phá dỡ; đào nền đường. d) Phương án xử lý vật liệu đổ thải. e) Phương án thu gom, xử lý nước thải. f) Phương án lưu giữ chất thải rắn và biện pháp đảm bảo môi trường cho phương tiện vận chuyển chất thải rắn.	Thuyết minh và bản vẽ đầy đủ các nội dung Vệ sinh môi trường nêu bên. Và Nội dung các Thuyết minh và bản vẽ Vệ sinh môi trường phù hợp với quy mô gói thầu, hợp lý và khả thi. Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Đạt Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

3.6. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.6.1. Thời gian bảo hành	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng. Và	Đạt

	Có thuyết minh quy trình bảo hành Chi tiết, cụ thể, hợp lý và khả thi.	
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3.6.2. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không có các hành vi vi phạm quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Trong trường hợp nhà thầu vi phạm nội dung này và bị đăng tải lên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, thì nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu (chỉ áp dụng đối với hành vi vi phạm trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi đó tính đến thời điểm đóng thầu) (kèm theo bản cam kết của nhà thầu)	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	02 Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	01 Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.